

Số: 09 /KH-BCĐLNATTP

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Át Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025

Thực hiện Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTUATTP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Át Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025;

Để đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Át Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025, phục vụ Nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo liên ngành) tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Át Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Át Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người dân.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra liên ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã; tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra, chủ động xử lý, khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn, không để tử vong do ngộ độc thực phẩm.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian triển khai: Từ ngày 20/12/2024 đến hết ngày 25/3/2025.

- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025.

- Tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm cho người quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định an toàn thực phẩm, phổ biến đến các cơ sở, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để giáo dục, phổ biến các nội dung của Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Y tế, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp về an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện an toàn thực phẩm và kiến thức khoa học về an toàn thực phẩm. Huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết, cũng như mùa Lễ hội xuân 2025.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp... trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Hoạt động kiểm tra liên ngành

- **Tuyến tỉnh:** Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phục vụ Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2024 trên địa bàn tỉnh.

- **Tuyến huyện, thị xã, thành phố:** Ban Chỉ đạo liên ngành các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- **Tuyến xã, phường, thị trấn:** Ban chỉ đạo liên ngành các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- **Yêu cầu:** Các đoàn kiểm tra tổ chức đủ thành phần, đúng thẩm quyền. Lãnh đạo hoặc thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành làm Trưởng các đoàn kiểm tra; chuẩn bị sẵn các văn bản pháp lý liên quan, tập trung kiểm tra các cơ sở

sản xuất, kinh doanh các mặt hàng tiêu thụ lớn trong dịp Tết Nguyên đán đảm bảo không chòng chéo trong quá trình kiểm tra; trong quá trình kiểm tra tổ chức lấy mẫu xét nghiệm các sản phẩm theo quy định, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ các nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các Sở, ngành, địa phương và từ các nguồn hợp pháp khác.

- Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh

- Chủ trì tham mưu Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Ninh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2025.

- Chủ trì thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành các huyện, thị xã, thành phố và việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất ban đầu, bảo quản, vận chuyển các sản phẩm thực phẩm phục vụ Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2025 do ngành quản lý.

3. Sở Y tế

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm; có phương án sẵn sàng điều tra, xử lý, cấp cứu, điều trị khi có các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra. Phối hợp trong điều tra, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các sự cố về an toàn thực phẩm theo quy định.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm; tăng cường quản lý theo chức năng, nhiệm vụ các cơ sở kinh doanh thực phẩm, đặc biệt đối với các hội chợ

kinh doanh các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2025.

5. Cục Quản lý thị trường Bắc Ninh

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tăng cường kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, phân phối, lưu thông thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm trên thị trường; phòng chống thực phẩm giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát các sản phẩm bánh, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, các sản phẩm thực phẩm được tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2025.

- Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt việc kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các cơ sở vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định (nếu có).

6. Công an tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham gia công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt việc kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các cơ sở vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định (nếu có).

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Ninh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, hướng dẫn nhân dân lựa chọn, chế biến, sử dụng thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân đảm bảo an toàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2025 tại địa phương. Tăng cường quản lý về an toàn thực phẩm trong các lễ hội.

8. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh, các ngành, địa phương tham mưu bố trí kinh phí cho các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức thành viên phổ biến Luật An toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm, cách phòng tránh ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân ở cộng đồng dân cư.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp cử cán bộ cùng tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2025 trên địa bàn. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các Lễ hội trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh theo đúng quy định.

11. Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và các đối tượng thuộc quyền quản lý thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt việc kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và những tổ chức, cá nhân không thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch

- Tại tuyến tỉnh trước ngày 27/12/2024.

- Tại tuyến huyện, xã trước ngày 31/12/2024.

2. Triển khai truyền thông: Từ ngày 30/12/2024.

3. Triển khai kiểm tra

- Tại tuyến tỉnh: Tiến hành kiểm tra chủ động trước, trong và sau Tết và Lễ hội từ ngày 27/12/2024 đến ngày 20/3/2025.

- Tại tuyến huyện, xã: Tiến hành kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết và Lễ hội từ ngày 02/01/2024 đến ngày 20/3/2025.

4. Tổng kết báo cáo

Ban Chỉ đạo liên ngành các xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả triển khai về Ban Chỉ đạo liên ngành tuyến huyện. Ban Chỉ đạo liên ngành các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai về Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương theo quy định, cụ thể như sau:

- Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra trước Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 của các huyện, thị xã, thành phố thực hiện gửi trước ngày **13/01/2025** (theo Mẫu 2 - Phụ lục 3 kèm theo).

- Báo cáo sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 gửi trước ngày **24/02/2025** (theo Mẫu 1 – Phụ lục 3 kèm theo).

- Báo cáo tổng hợp hết mùa lễ hội về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm gửi trước ngày **20/3/2025** (theo Mẫu 1 – Phụ lục 3 kèm theo).

Các báo cáo gửi bằng văn bản và file word về Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh - Số 120, đường Huyền Quang, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; điện thoại: 0222.3896.481; Email: bqlattp@bacninh.gov.vn; phongnghiepvubacninh@gmail.com và thanhrabqlattpbn@gmail.com (đề nghị ghi rõ ở tiêu đề thư tên đơn vị gửi báo cáo).

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025. Đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *ML*

- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo (t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NN, KTTH, XDCEB;
- Lưu VT, KGVX_(NMH).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Quang

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Xuân Lợi**

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 09.../KH-BCDLNATTP ngày 19/12/2024 của
Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý
2. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm
3. Người tiêu dùng thực phẩm

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tuyên truyền trước Tết

1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

+ Công văn số 4869/UBND-KGVX ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10

năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Phổ biến, tuyên truyền kiến thức phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong Tết nguyên đán và mùa Lễ hội.

- Kịp thời khen thưởng, có chính sách thỏa đáng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn các điều kiện bảo quản, kinh doanh các sản phẩm truyền thống để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.

- Cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

2. Tuyên truyền trong Tết

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018; Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày Tết.

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa Lễ hội

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến huyện, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về

an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.3. Đối với người tiêu dùng

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn và các mối nguy về An toàn thực phẩm...

- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- **Kênh truyền thông đại chúng:** Huy động Đài Phát thanh, Truyền hình,

Báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyên tải Thông điệp “Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, Lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật. Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phần của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các Sở, ngành liên quan; đồng thời tuyên thông trên các mạng xã hội như Zalo, Facebook,...

- **Kênh truyền thông trực tiếp:** Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản,...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm,... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các Cấp ủy Đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025.

KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN ẤT TỴ VÀ MÙA LỄ HỘI 2025

1. *Vì sức khỏe cộng đồng, hãy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;*

2. *Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, mốc hỏng; Không rõ nguồn gốc, xuất xứ;*

3. *Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;*

4. *Không lạm dụng rượu, bia để Tết Ất Tỵ trọn niềm vui;*

5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;
6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đa dạng để tăng cường sức khỏe;
7. Vì Tết Ất Tỵ an khang, thịnh vượng, hãy chung tay đảm bảo an toàn thực phẩm;
8. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm;
9. Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm;
10. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng./.

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 09./KH-BCĐLNATTP ngày 11/12/2024 của Ban chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn chi tiết việc triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến,... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến tuyến xã theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và

các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2025, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và các Lễ Hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm,... và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra.

1.2. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình kiểm tra các đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

2. Nội dung

2.1. Đối với các Ban chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp.

- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất

Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025.

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

2.3. Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung kiểm tra

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

+ Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

+ Giấy chứng nhận sức khỏe, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Hồ sơ công bố/tự công bố sản phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải công bố/tự công bố.

+ Nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm.

+ Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.

+ Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm.

+ Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người.

+ Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

- + Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- + Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống.
- + Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

b) Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, tập trung xem xét:

- + Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).
- + Giấy chứng nhận sức khỏe, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- + Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, bao gồm điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người.

- + Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm.
- + Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- + Việc lưu mẫu thức ăn.
- + Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm.
- + Các nội dung khác có liên quan.
- + Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

c) Đối với cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung xem xét

- + Cơ sở có bảo đảm cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn ô nhiễm.
- + Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

- + Kiểm tra nguyên liệu.
- + Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm.
- + Kiểm tra bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- + Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại.
- + Kiểm tra nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh.
- + Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- + Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 thán 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCHN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các Đoàn Kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác về an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; ngăn chặn và xử lý nghiêm việc quảng cáo thực phẩm vi phạm. Không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện sửa chữa, khắc phục đạt yêu cầu.

- Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm các đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh

Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại 08

huyện, thị xã, thành phố.

2. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành địa phương

- Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tuyến huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; đồng thời phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo yêu cầu và kế hoạch cụ thể của đoàn liên ngành tỉnh.

- Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tuyến xã thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Các đoàn kiểm tra liên ngành các cấp do lãnh đạo hoặc thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm làm trưởng đoàn.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

- Tại tuyến tỉnh và tuyến huyện, việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại địa điểm được kiểm tra.

- Kinh phí cho việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu thực phẩm do Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh đảm nhiệm, đề xuất bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh.

4. Tiến trình thực hiện

4.1. Xây dựng kế hoạch

- *Tuyến tỉnh*: Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh hoàn thành Kế hoạch kiểm tra gửi các ngành, địa phương trước ngày 27/12/2024.

- *Tuyến huyện, xã*: Hoàn thành kế hoạch xong trước ngày 31/12/2024.

4.2. Triển khai kiểm tra tại cơ sở

- *Tuyến tỉnh*: Tổ chức các Đoàn kiểm tra: Từ 28/12/2024 đến 20/3/2025.

- *Tuyến huyện*: Căn cứ Kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt. Tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong và sau Tết và Lễ hội Xuân 2025 tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 02/01/2025 đến 20/3/2025.

- *Tuyến xã*: Căn cứ Kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực

phẩm tuyến huyện, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các xã, phường, thị trấn tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phê duyệt. Tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết và Lễ hội Xuân 2025 tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 02/01/2025 đến 20/3/2025.

4.3. Báo cáo kết quả kiểm tra

Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả triển khai về Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tuyến huyện. Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai về Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm:

- Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2024 của các huyện, thị xã, thành phố thực hiện gửi trước ngày **13/01/2025** theo kế hoạch.

- Báo cáo sau Tết kết quả đợt kiểm tra Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 gửi trước ngày **24/02/2025** theo kế hoạch.

- Báo cáo tổng hợp hết mùa Lễ hội Xuân năm 2025 gửi trước ngày **20/3/2025** theo kế hoạch.

Các báo cáo gửi bằng văn bản và file word về Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh - Số 120, đường Huyền Quang, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; điện thoại: 0222.3896.481; Email: bqlattp@bacninh.gov.vn; phongnghiepvubacninh@gmail.com và thanhrabqlattpbn@gmail.com (đề nghị ghi rõ ở tiêu đề thư tên đơn vị gửi báo cáo).

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại tuyến tỉnh

Công tác phí cho các thành viên đoàn kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm. Đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bảo đảm phương tiện cho đoàn kiểm tra đi lại trong từng khu vực được phân công.

2. Tại các địa phương

Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.



PHỤ LỤC 3
BIỂU MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số *C.7*.KH-BCĐLNATTP ngày *14/12/2024* của Ban chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh)

Mẫu 1

Tên cơ quan chủ quản....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên cơ quan báo cáo.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết
tắt tên CQ báo cáo)

.....Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên
đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025**

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và Công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số	Số người tham dự
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		

	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra: (theo Mẫu 2)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ (từ ngày 25/01/2025 - 15/02/2025) và Lễ hội xuân (từ ngày 16/02/2025 02/01/2025 đến 20/3/2025.

- 10/3/2025)

TT	Chỉ số	Năm 2025 (Từ.... đến.....)	Số cùng kỳ năm 2024	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....
.....
.....
2. Hạn chế, tồn tại:

.....
.....
.....
3. Kiến nghị:

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2

Tên cơ quan chủ quản.....
Tên cơ quan báo cáo.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt
tên CQ báo cáo)

.....Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra do địa phương thực hiện
trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025**

I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do Đoàn liên ngành tỉnh thực hiện và báo cáo).

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1. Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2. Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3. Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1					
2					
3					
4					
5	Tổng số				

Bảng 2. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng:đoàn

Số cơ sở được kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở
2	Cơ sở được kiểm tra
	Đạt (số cơ sở %)
	Vi phạm (số cơ sở)
3	Xử lý vi phạm
	Phạt tiền:
3.1	- Số cơ sở:
	- Tiền phạt (đồng)
	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm
3.2	+ Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo
	- Đình chỉ hoạt động
	- Tịch thu tang vật...
	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):
	- Buộc thu hồi
3.3	- Buộc tiêu hủy
	- Khác (ghi rõ):.....
	Xử lý khác					
4	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP
	Chuyển cơ quan điều tra

Bảng 3. Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả kiểm nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết nguyên đán năm 2025 so với Tết nguyên đán năm 2024.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)